

Số: 19/2022/QĐST-HNGĐ

Mỹ Tho, ngày 09 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO-TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 73/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

1. Anh Trần Quốc V, sinh năm: 1975;

Địa chỉ: Số S, đường K, Phường T, Tp M, tỉnh Tiền Giang.

2. Chị Trần Thị Thùy D, sinh năm: 1981;

Địa chỉ: Số D, ấp B, xã C, Tp M, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 3 năm 2022 các bên đương sự đã thỏa thuận được với nhau cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quốc V và chị Trần Thị Thùy D thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Có 02 con chung là Trần Ngọc Thiên K, sinh ngày 27/4/2012 và Trần Ngọc Quốc T, sinh ngày 30/9/2014. Sau khi ly hôn anh chị thống nhất giao 02 con chung cho chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quốc V và chị Trần Thị Thùy D thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Trần Ngọc Thiên K, sinh ngày 27/4/2012 và Trần Ngọc Quốc T, sinh ngày 30/9/2014. Sau khi ly hôn anh chị thống nhất giao 02 con chung cho chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Quốc V và chị Trần Thị Thùy D mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng. Chị D đã nộp 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu số 0004728 ngày 10/02/2022, anh V đã nộp 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu số 0004729 ngày 10/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như nộp xong lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Mỹ Tho;
- CCTHA Tp Mỹ Tho;
- UBND Phường T, TP Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Trần Thị Thúy Hằng

